TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2024
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lữ Kim X, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1991; Nơi cư trú: Ấp CN, xã BM, huyện VT, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Văn Trọng O, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2024 và và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lữ Kim X trình bày: Vào năm 2013, chị và anh Văn Trọng O quen biết nhau, qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tiến tới hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi

cưới, vợ chồng cùng nhau đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc được khoảng 02 đến 03 tháng thì nắt đầu mâu thuẫn nhau về tiền bạc, anh O hay nổi nóng còn sử dụng bạo lực với chị. Đến ngày 30 tháng 5 năm 2024 thì anh O dọn đồ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và anh chị đã không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay, trong thời gian không còn sống chung, có lúc cả hai có nhắn tin với nhau nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Văn Trọng O. Về con chung: Chị Lữ Kim X đồng ý để anh Văn Trọng O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Văn Lữ Gia B, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2016, chị không cấp dưỡng nuôi con do điều kiện kinh tế của chị không có; Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Văn Trọng O trình bày: Anh với chị Lữ Kim X cưới nhau vào năm 2015 (không nhớ ngày tháng), có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi tiến hôn nhân thì anh và chị X có tìm hiểu, được khoảng 02 năm thì cưới. Sau khi cưới cả hai đi làm công nhân ở thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc, trong thời gian sống chung thì vợ chồng cũng có cự cải nhưng không lớn, nguyên nhân là anh có trích ra một phần thu nhập để gửi về quê chăm sóc cha mẹ già, nên vợ chồng thường xảy ra xung đột về chuyện này. Đến ngày 30 tháng 5 năm 2024, anh phải về Hồng Ngự chăm sóc cha mẹ và từ đó vợ chồng đã không còn sống chung. Trong thời gian không còn sống chung thì còn liên lạc qua điện thoại, nhưng không giải quyết được gì. Qua yêu cầu ly hôn của chị X thì anh không đồng ý, lý do anh còn thương vợ thương con nên không muốn ly hôn. Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Văn Lữ Gia B, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2016, anh yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lữ Kim X được ly hôn với anh Văn Trọng O; về nuôi con chung: Giao con chung Văn Lữ Gia B, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2016 cho anh văn Trọng O tiếp tục nuôi dưỡng, chị Lữ Kim X cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; về tài sản chung và nợ

chung: Chị Lữ Kim X và anh Văn Trọng O trình bày đã tự thỏa thuận, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lữ Kim X và anh Văn Trọng O là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Lữ Kim X đối với anh Văn Trọng O, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua phần trình bày của chị Lữ Kim X và anh Văn Trọng O tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa đều thể hiện anh chị đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau, không tìm được tiếng nói chung, tuy trong thời gian không còn sống chung, vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng vẫn không hàn gắn được. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Kim X và anh Trọng O hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Kim X là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Kim X ly hôn với anh Trọng O.

[3] Về việc nuôi con: Chị Lữ Kim X và anh Văn Trọng O thoả thuận, anh O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Văn Lữ Gia B, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2016, Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[4] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Văn Lữ Gia B, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2016 của anh Văn Trọng O, Hội đồng xét xử xét thấy theo khoản 2 Điều 82: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.*",

như vậy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh Văn Trọng O là có căn cứ chấp nhận, ngoài ra chị Kim X cũng có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Đối với mức cấp dưỡng, do các bên không thoả thuận được nên căn cứ theo khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình để quyết định mức cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lữ Kim X và anh Văn Trọng O cho rằng đã tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Kim X, cho ly hôn giữa chị Lữ Kim X và anh Văn Trọng O.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Anh Văn Trọng O được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Văn Lữ Gia B, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2016.

2.2. Chị Lữ Kim X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Văn Lữ Gia B; mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi chị Lữ

Kim X đang cư trú, do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2024 đến khi cháu Văn Lữ Gia B đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Chị Lữ Kim X chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006208 ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, chị X còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3.2. Anh Văn Trọng O không phải chịu án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND X.Thường Phước 1, H.Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng